

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẢI TRÌNH VỀ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ

(Giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

1. Thông tin dự án:

- Tên dự án:

.....

- Chủ đầu tư: (tên, địa chỉ, đại diện pháp nhân, mã số doanh nghiệp)

- Loại dự án: (Ví dụ: dự án của nhà đầu tư nước ngoài, dự án có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, dự án ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo Luật Đầu tư)

- Quy mô dự án: (Mô tả: Tổng mức đầu tư, vị trí, thời gian thực hiện, quy mô công nghệ)

- Ngành nghề đầu tư: (Ví dụ: xây dựng, hóa chất, y dược, nông nghiệp, môi trường...)

2. Nội dung giải trình về sử dụng công nghệ:

a) Phân tích và lựa chọn phương án công nghệ của dự án; tên, xuất xứ, sơ đồ quy trình công nghệ; dự kiến danh mục, tình trạng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị chính trong dây chuyền công nghệ thuộc phương án công nghệ lựa chọn; tài liệu chứng minh công nghệ đã được kiểm chứng (nếu có); đối với dự án công nghệ số các nội dung phù hợp đặc thù của dự án, có thể bao gồm kiến trúc hệ thống, năng lực xử lý, khả năng mở rộng, độ sẵn sàng, yêu cầu hạ tầng, tiêu chuẩn công nghệ áp dụng, mô hình/thuật toán, dữ liệu huấn luyện, cơ chế kiểm soát, giám sát hệ thống.

b) Xác định các công nghệ (có/ không) thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Lý do lựa chọn công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường, bao gồm: sự cần thiết, bắt buộc phải áp dụng công nghệ đó để đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án; phạm vi, công đoạn áp dụng công nghệ; so sánh với các công nghệ khác có cùng công năng đang được ứng dụng trong thực tế (nếu có);

d) Thông tin cơ bản về công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường, bao gồm: tên công nghệ, xuất xứ, sơ đồ quy trình công nghệ, phạm vi và điều kiện áp dụng trong dự án;

đ) Giải trình về các rủi ro từ việc sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường trong điều kiện cụ thể của dự án, bao gồm các rủi ro về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, nguy cơ phát sinh sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải hoặc các tác động tiêu cực khác;

e) Thuyết minh các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu các rủi ro, tác động bất lợi của công nghệ khi được sử dụng trong dự án để bảo đảm dự án đáp ứng các yêu cầu về môi trường, an toàn, sức khỏe con người, nguy cơ phát sinh sự cố kỹ thuật, chất thải, phát thải và các yêu cầu khác theo quy định pháp luật và cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp trong triển khai dự án;

g) Dự kiến các yêu cầu về nhân lực, điều kiện vận hành nhằm bảo đảm kiểm soát rủi ro trong quá trình sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc công nghệ sử dụng trong dự án có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường;

h) Các nội dung giải trình khác theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về công nghệ, môi trường và ý kiến của hội đồng thẩm định hoặc chuyên gia trong trường hợp cần thiết (nếu có).

3. Các tài liệu đính kèm để chứng minh, làm rõ thêm các nội dung giải trình về sử dụng công nghệ.

Nhà đầu tư cam kết về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu giải trình về sử dụng công nghệ trong hồ sơ dự án đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp thông tin cung cấp không đầy đủ, không chính xác hoặc thực hiện không đúng nội dung đã giải trình, cam kết.

....., ngày... tháng... năm...

Đại diện nhà đầu tư

(Chữ ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu)